

Số: 29/2026/QĐST-DS

Điện B1, ngày 15 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐIỆN B1, TỈNH ĐIỆN B1

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Định

Ông Lò Văn Lịch

Căn cứ các Điều 147, 212, 213, 235, 246 của Bộ luật tố T1 dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2025/TLST- DS ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc “*TrAh chấp Ca di sản thừa kế là quyền sử dụng đất*”,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự T2 thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và T2 thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự T2 thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân G, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn A, xã Mê Linh, huyện Đ, tỉnh Thái B. Nay là thôn A 2, xã B, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Bà Đào Thị T, sinh năm 1950; Địa chỉ: Số nhà 92, đường N, tổ 04, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện B1. Nay là Số nhà 92, tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Điện B1.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đào Thị T là: Văn phòng luật sư Song Trần; Người đại diện: Ông Trần Văn H – Trưởng văn phòng luật sư Song Trần - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 137, phố Đ, phường L, quận B, thành phố Hà Nội. **Nay là: Số 137, phố Đốc Ngừ, phường N, thành phố Hà Nội.**

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA:

1. Ông Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1961; Chỗ ở trước khi chết: Tổ dân phố 8, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nay là Thôn 08, xã Đ1, tỉnh Lâm Đồng. Ông T1 đã chết năm 2025.

Người kế thừa chuyển tiếp của ông Nguyễn Xuân T1 là: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ 08, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nay là Thôn 08, xã Đ1, tỉnh Lâm Đồng (vợ của ông Nguyễn Xuân T1) và chị Nguyễn Thị Hà Vy, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 08, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nay là Thôn 08, xã Đ1, tỉnh Lâm Đồng (con gái của ông Nguyễn Xuân T1); Ah Nguyễn ThAh Phúc, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 08, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nay là Thôn 08, xã Đ1, tỉnh Lâm Đồng (con trai của ông Nguyễn Xuân T1)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị T, chị Nguyễn Thị Hà Vy và Ah Nguyễn ThAh Phúc là: Ông Nguyễn Xuân G; Địa chỉ: Thôn A, xã Mê Linh, huyện Đ, tỉnh Thái B. Nay là thôn A 2, xã B, tỉnh Hưng Yên.

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số nhà 14, tổ 04, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện B1. Nay là Số nhà 14, tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Điện B1.

3. Ông Nguyễn Xuân H, sinh ngày 07/02/1966; Địa chỉ: Bản Hoong Hin, xã ThAh Luông, huyện Điện B1, tỉnh Điện B1. Nay là Bản Hoong Hin, xã ThAh Nua, tỉnh Điện B1.

4. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số nhà 134, tổ 04, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện B1. Nay là Số nhà 134, phố B, phường Đ, tỉnh Điện B1.

5. Ông Nguyễn Xuân T3, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn A, xã Mê Linh, huyện Đ, tỉnh Thái B. Nay là thôn A 2, xã B, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Xuân T3 là: Ông Nguyễn Xuân G; Địa chỉ: Thôn A, xã Mê Linh, huyện Đ, tỉnh Thái B. Nay là thôn A 2, xã B, tỉnh Hưng Yên.

6. Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1982; chỗ ở trước khi chết: Số nhà 92, đường N, tổ 04, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện B1. Nay là Số nhà 92, tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Điện B1. Ông B đã chết năm 2023. Thừa kế chuyển tiếp của ông Nguyễn Xuân B là:

- Bà Nguyễn Thị H (vợ ông Nguyễn Xuân B), sinh năm 1990; địa chỉ: thôn T4, xã A T3, thành phố Hải D, tỉnh Hải D. Nay là tổ dân phố T4, phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H là: Bà Nguyễn Thị B1; Địa chỉ: Số nhà 178, thôn 01, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Nay là Số nhà 178, thôn 01 Bát Tràng, xã Bát Tràng, thành phố Hà Nội.

- Cháu Nguyễn Thị D, sinh năm 2012 và cháu Nguyễn Văn A, sinh năm 2014 (con của bà H và ông B) cùng địa chỉ: thôn T4, xã A T3, thành phố Hải D, tỉnh Hải D. Nay là là tổ dân phố T4, phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thị D và cháu Nguyễn Văn A là: Bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ); Địa chỉ: thôn T4, xã A T3, thành phố Hải D, tỉnh Hải D. Nay là là tổ dân phố T4, phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H là: Bà Nguyễn Thị B1; Địa chỉ: Số nhà 178, thôn 01, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Nay là Số nhà 178, thôn 01 Bát Tràng, xã Bát Tràng, thành phố Hà Nội.

7. Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số nhà 178, thôn 01, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Nay là Số nhà 178, thôn 01 Bát Tràng, xã Bát Tràng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B1 là: Văn phòng luật sư Song Trần; Người đại diện: Ông Trần Văn Hùng - Trưởng văn phòng luật sư Song Trần - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 137, phố Đốc Ngừ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Nay là: Số 137, phố Đốc Ngừ, phường N, thành phố Hà Nội. **Nay là: Số 137, phố Đốc Ngừ, phường N, thành phố Hà Nội.**

8. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn Duyên Tục, xã Phú Lương, huyện Đ, tỉnh Thái B. Nay là thôn Duyên Tục, xã B, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T là: Ông Nguyễn Xuân G; Địa chỉ: Thôn A, xã Mê Linh, huyện Đ, tỉnh Thái B. Nay là thôn A 2, xã B, tỉnh Hưng Yên.

9. Ah Đào Tiến Ah; Địa chỉ: Số nhà 94, tổ 10, nay là tổ 04, phường M, thành phố Đ nay là số nhà 94, tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Điện B1. (Người đAg thuê một phần nhà, đất là di sản thừa kế).

II. Sự T2 thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Nguyễn Xuân N là ngày 22 tháng 12 năm 2019.

2. Xác định di sản thừa kế của cụ Nguyễn Xuân N là $\frac{1}{4}$ giá trị thành tiền quyền sử dụng thửa **đất trong khối tài sản chung của cụ Nguyễn Xuân N với bà Đào Thị T, chị Nguyễn Thị B1, Ah Nguyễn Xuân B** (Ah B chết thì vợ và các con Ah B là thừa kế chuyển tiếp của B là chị Nguyễn Thị H, cháu Nguyễn Thị D và cháu Nguyễn Văn A) tại thửa đất số 35, tờ bản đồ 313-II-C-b tại số nhà 177, phố 03, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện B1 (nay là số nhà 94, tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Điện B1) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB

551009, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: H00763/QSDĐ do UBND thành phố Đ cấp cho hộ ông Nguyễn Xuân N và bà Đào Thị T ngày 19/4/2005 là: 4.828.000.000đ : 4 = 1.207.000.000đ (Một tỷ, hai trăm linh bảy triệu đồng).

3. Xác định về diện, hàng thừa kế của cụ Nguyễn Xuân N gồm:

3.1. Ông Nguyễn Xuân G, sinh năm 1954;

3.2. Bà Nguyễn Thị T sinh năm 1957;

3.3. Ông Nguyễn Xuân T1 sinh năm 1961 chết năm 2025 (chết sau thời điểm mở thừa kế) nên vợ và các con ông T1 là thừa kế chuyển tiếp của ông T1 là bà Vũ Thị T, chị Nguyễn Thị Hà Vy, Ah Nguyễn ThAh Phúc, được hưởng kỷ phần thừa kế của ông T1;

3.4. Bà Nguyễn Thị C sinh năm 1962;

3.5. Ông Nguyễn Xuân H sinh năm 1966;

3.6. Bà Nguyễn Thị Thoả sinh năm 1970;

3.7. Ông Nguyễn Xuân T3 sinh năm 1972;

3.8. Ông Nguyễn Xuân B sinh năm 1982 chết năm 2023 (chết sau thời điểm mở thừa kế) nên vợ và các con ông B là thừa kế chuyển tiếp của B là chị Nguyễn Thị H, cháu Nguyễn Thị D và cháu Nguyễn Văn A, được hưởng kỷ phần thừa kế của ông B;

3.9. Chị Nguyễn Thị B1 sinh năm 1988.

4. Phân Ca di sản thừa kế:

- Di sản thừa kế được Ca thành 09 (chín) kỷ phần bằng nhau, **giá trị của 1 kỷ phần là: 1.207.000.000đ : 9 = 134.111.111 đồng.**

- Giao cho bà Đào Thị T là người đAg quản lý di sản thừa kế được nhận hiện vật là ¼ quyền sử dụng thửa đất số 35, tờ bản đồ 313-II-C-b tại số nhà 177, phố 03, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện B1 (nay là số nhà 94, tổ dân phố B (trước đây là tổ 04), phường Đ, tỉnh Điện B1) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 551009, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: H00763/QSDĐ do UBND thành phố Đ cấp cho hộ ông Nguyễn Xuân N và bà Đào Thị T ngày 19/4/2005. Bà Đào Thị T có trách nhiệm thAh toán trị giá thành tiền kỷ phần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ N. Trong đó, tại phiên toà bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị Thoả, ông Nguyễn Xuân H tự nguyện tặng cho phần thừa kế của mình cho ông Nguyễn Xuân G còn chị Nguyễn Thị B1 tự nguyện tặng cho phần thừa kế của mình cho bà Đào Thị T. Cụ thể như sau:

+ Bà Đào Thị T thAh toán cho ông Nguyễn Xuân G, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị Thoả mỗi người số tiền là: 134.111.111 đồng

nhưng bà C, ông H, bà Thoả thống nhất tặng cho phần thừa kế của mình cho ông G nên bà Đào Thị T thanh toán cho ông Nguyễn Xuân G số tiền là: $134.111.111 \text{ đ} \times 4 = 536.444.444 \text{ đồng}$.

+ Bà Đào Thị T thanh toán cho bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Xuân T3 mỗi người số tiền là: 134.111.111 đồng.

+ Bà Đào Thị T thanh toán 01 kỷ phần thừa kế của ông Nguyễn Xuân T1 cho bà Vũ Thị T, chị Nguyễn Thị Hà Vy, Ah Nguyễn Thanh Phúc (là vợ và các con ông Nguyễn Xuân T1) số tiền là: 134.111.111 đồng. Bà Vũ Thị T là người đại diện để nhận số tiền trên.

+ Bà Đào Thị T thanh toán 01 kỷ phần thừa kế của ông Nguyễn Xuân B cho chị Nguyễn Thị H, cháu Nguyễn Thị D và cháu Nguyễn Văn A (là vợ và các con Ah Nguyễn Xuân B) số tiền là: 134.111.111 đồng. Chị Nguyễn Thị H là người đại diện để nhận số tiền trên.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 7 Điều 27, điểm d khoản 1 Điều 12 N quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí dân sự có giá ngạch thay cho bà Nguyễn Thị T và những người thừa kế chuyển tiếp của ông Nguyễn Xuân T1 (Bà Vũ Thị T, chị Nguyễn Thị Hà Vy, Ah Nguyễn Thanh Phúc) là: $(134.111.111 \text{ đồng} \times 5\%) \times 2 = 13.411.111 \text{ đồng}$. Nguyên đơn chưa nộp số tiền trên.

- Bị đơn tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch thay cho những người thừa kế chuyển tiếp của Nguyễn Xuân B (chị Nguyễn Thị H, cháu Nguyễn Thị D và cháu Nguyễn Văn A) là: $134.111.111 \text{ đồng} \times 5\% = 6.706.000 \text{ đồng}$. Bị đơn chưa nộp số tiền trên.

- Miễn án phí dân sự có giá ngạch cho ông Nguyễn Xuân G, bà Đào Thị T, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Xuân H do các ông, bà đều là người cao tuổi và đều có đơn xin miễn án phí.

6. Về C phí xem xét thẩm định và định giá tài sản:

Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ C phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 9.901.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng và đã C hết.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng N theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- VKSND khu vực 1 – Điện B1;
- THADS tỉnh Điện B1;
- TAD tỉnh Điện B1;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà

Số: 23/2026/QĐ-SCBSBA

Điện Biên, ngày 29 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi nhầm lẫn về chính tả trong Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 29/2026/QĐST-DS ngày 15/9/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Điện Biên về việc “Tranh chấp chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất” giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân G, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn A, xã Mê Linh, huyện Đ, tỉnh Thái B. Nay là thôn A 2, xã B, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Bà Đào Thị T, sinh năm 1950; Địa chỉ: Số nhà 92, đường N, tổ 04, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện B1. Nay là Số nhà 92, tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Điện B1.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đào Thị T là: Văn phòng luật sư Song Trần; *Người đại diện:* Ông Trần Văn H – Trưởng văn phòng luật sư Song Trần - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 137, phố Đ, phường L, quận B, thành phố Hà Nội. **Nay là: Số 137, phố Đốc Ngừ, phường N, thành phố Hà Nội.**

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1961; Chỗ ở trước khi chết: Tổ dân phố 8, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông nay là Thôn 08, xã Đ1, tỉnh Lâm Đồng. Ông T1 đã chết năm 2025.

Người kế thừa chuyển tiếp của ông Nguyễn Xuân T1 là: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ 08, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông nay là Thôn 08, xã Đ1, tỉnh Lâm Đồng (vợ của ông Nguyễn Xuân T1) và chị Nguyễn Thị Hà Vy, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 08, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông nay là Thôn 08, xã Đ1, tỉnh Lâm Đồng (con gái của ông Nguyễn Xuân T1); Ah Nguyễn ThAh Phúc, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 08, thị trấn Đắc Mil, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông nay là Thôn 08, xã Đ1, tỉnh Lâm Đồng (con trai của ông Nguyễn Xuân T1)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị T, chị Nguyễn Thị Hà Vy và Ah Nguyễn ThAh Phúc là: Ông Nguyễn Xuân G; Địa chỉ: Thôn A, xã Mê Linh,

huyện Đ, tỉnh Thái B. Nay là thôn A 2, xã B, tỉnh Hưng Yên.

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số nhà 14, tổ 04, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện B1. Nay là Số nhà 14, tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Điện B1.

3. Ông Nguyễn Xuân H, sinh ngày 07/02/1966; Địa chỉ: Bản Hoong Hin, xã ThAh Luông, huyện Điện B1, tỉnh Điện B1. Nay là Bản Hoong Hin, xã ThAh Nura, tỉnh Điện B1.

4. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số nhà 134, tổ 04, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện B1. Nay là Số nhà 134, phố B, phường Đ, tỉnh Điện B1.

5. Ông Nguyễn Xuân T3, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn A, xã Mê Linh, huyện Đ, tỉnh Thái B. Nay là thôn A 2, xã B, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Xuân T3 là: Ông Nguyễn Xuân G; Địa chỉ: Thôn A, xã Mê Linh, huyện Đ, tỉnh Thái B. Nay là thôn A 2, xã B, tỉnh Hưng Yên.

6. Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1982; chỗ ở trước khi chết: Số nhà 92, đường N, tổ 04, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện B1. Nay là Số nhà 92, tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Điện B1. Ông B đã chết năm 2023. Thừa kế chuyển tiếp của ông Nguyễn Xuân B là:

- Bà Nguyễn Thị H (vợ ông Nguyễn Xuân B), sinh năm 1990; địa chỉ: thôn T4, xã A T3, thành phố Hải D, tỉnh Hải D. Nay là tổ dân phố T4, phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H là: Bà Nguyễn Thị B1; Địa chỉ: Số nhà 178, thôn 01, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Nay là Số nhà 178, thôn 01 Bát Tràng, xã Bát Tràng, thành phố Hà Nội.

- Cháu Nguyễn Thị D, sinh năm 2012 và cháu Nguyễn Văn A, sinh năm 2014 (con của bà H và ông B) cùng địa chỉ: thôn T4, xã A T3, thành phố Hải D, tỉnh Hải D. Nay là là tổ dân phố T4, phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thị D và cháu Nguyễn Văn A là: Bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ); Địa chỉ: thôn T4, xã A T3, thành phố Hải D, tỉnh Hải D. Nay là là tổ dân phố T4, phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H là: Bà Nguyễn Thị B1; Địa chỉ: Số nhà 178, thôn 01, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Nay là Số nhà 178, thôn 01 Bát Tràng, xã Bát Tràng, thành phố Hà Nội.

7. Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số nhà 178, thôn 01, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Nay là Số nhà 178, thôn 01 Bát

Tràng, xã Bát Tràng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B1 là: Văn phòng luật sư Song Trần; Người đại diện: Ông Trần Văn Hùng - Trưởng văn phòng luật sư Song Trần - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 137, phố Đốc Ngừ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Nay là: Số 137, phố Đốc Ngừ, phường N, thành phố Hà Nội. **Nay là: Số 137, phố Đốc Ngừ, phường N, thành phố Hà Nội.**

8. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn Duyên Tục, xã Phú Lương, huyện Đ, tỉnh Thái B. Nay là thôn Duyên Tục, xã B, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T là: Ông Nguyễn Xuân G; Địa chỉ: Thôn A, xã Mê Linh, huyện Đ, tỉnh Thái B. Nay là thôn A 2, xã B, tỉnh Hưng Yên.

9. Ah Đào Tiến Ah; Địa chỉ: Số nhà 94, tổ 10, nay là tổ 04, phường M, thành phố Đ nay là số nhà 94, tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Điện B1. (Người đAg thuê một phần nhà, đất là di sản thừa kế).

QUYẾT ĐỊNH

Sửa chữa, bổ sung Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 29/2026/QĐST-DS ngày 15/9/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Điện Biên như sau:

1. Tại dòng 08 trang 05 từ dưới lên của Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đã ghi:

“- Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí dân sự có giá ngạch thay cho bà Nguyễn Thị T và những người thừa kế chuyển tiếp của ông Nguyễn Xuân T1 (Bà Vũ Thị T, chị Nguyễn Thị Hà V, anh Nguyễn Thanh P) là: **(134.111.111 đồng x 5%) x 2 = 13.411.111 đồng. Nguyên đơn chưa nộp số tiền trên.**”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

“- Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí dân sự có giá ngạch thay cho bà Nguyễn Thị T và những người thừa kế chuyển tiếp của ông Nguyễn Xuân T1 (Bà Vũ Thị T, chị Nguyễn Thị Hà V, anh Nguyễn Thanh P) là: **(134.111.111 đồng x 5%) x 3 = 20.116.667. Nguyên đơn chưa nộp số tiền trên.**”

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1- Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà